TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 307/2023/QĐST-HNGĐ	*Giá Rai, ngày 21 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 566/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Trần Quốc T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số C, N, Phường G, Quận E, thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Chị Bùi Thị Trúc U, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khóm B, Phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Trần Quốc T và chị Bùi Thị Trúc U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Phạm Trần Quốc T và chị Bùi Thị Trúc U thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Trần Quốc T và chị Bùi Thị Trúc U thống nhất thỏa thuận khi ly hôn anh T được tiếp tục nuôi cháu Phạm Ngọc Khánh L, sinh năm 2013, chị U không phải cấp dưỡng nuôi con; chị U được tiếp tục nuôi cháu Phạm Khánh Đ,

sinh năm 2014, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T và chị U có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Phạm Trần Quốc T và chị Bùi Thị Trúc U thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. *Nợ chung*: Anh T và chị U thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh T tự nguyện nộp tiền án phí là 150.000đ (nộp thay chị U 75.000đ), anh T đã dự nộp tiền án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008213 ngày 13/11/2023 nên được đối trừ trong giai đoạn thi hành án. Anh T còn được nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Cung